TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 592/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 486/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Ngọc T, năm sinh 1997; Địa chỉ thường trú: Số 359/2A đường P, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức T1, năm sinh 1994; Địa chỉ thường trú: Số 131 đường S, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức T1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà T hiện cư trú tại quận T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà T và ông T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 11 năm 2020 thể hiện bà T và ông T1 là vợ chồng hợp pháp. Ngày 30 tháng 5 năm 2024, bà T và ông T1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2024, bà T và ông T1 cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức T2, ngày sinh 14 tháng 01 năm 2022. Bà T và ông T1 thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con do bà T và ông T1 tự thỏa thuận thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn của bà T và ông T1 là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà T và ông T1 cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đức T2, ngày sinh 14 tháng 01 năm 2022 cho bà Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đức T1 do bà Nguyễn Ngọc T không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức T1 cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Nguyễn Ngọc T và ông

Nguyễn Đức T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001994 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Đức T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Phường C, quận B
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 14/11/2020);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu